



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc



HỢP ĐỒNG CUNG CẤP DỊCH VỤ

Số: 1006091./HĐ-2013

Căn cứ Bộ Luật Dân Sự được Quốc Hội thông qua ngày 14/06/2005.

Căn cứ Luật thương mại số 36/2005/QH11 được thông qua ngày 24/06/2005.

Căn cứ Luật bưu chính số 49/2010/QH12 được Quốc Hội thông qua ngày 17/06/2010.

Căn cứ nghị định số 47/2011/NĐ-CP ngày 17/06/2011.

Căn cứ vào nhu cầu sử dụng của Khách hàng và khả năng cung cấp dịch vụ của Công ty Cổ phần CPN NEW POST

Hôm nay, ngày 10 tháng 01 năm 2017 Chúng tôi gồm có:

BÊN A: CHI NHÁNH MIỀN BẮC - CÔNG TY CỔ PHẦN CHUYÊN PHÁT NHANH NEW POST

Địa chỉ: Nhà 9 – Dãy A – 217 La Thành – Đống Đa – Hà Nội

Điện thoại: 1900 63 6789

Mã số thuế: 0311915440 - 002

Người đại diện: Ông; **Vũ Văn Bắc** Chức vụ: **Giám Đốc.**

Số Tài khoản: 0021000280226

Tại: Ngân hàng Vietcombank – Chi nhánh Hà Nội.

BÊN B: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ KHÁNH LINH.

Địa chỉ: Số 21 phố Vũ Xuân Thiều - Phường Sài Đồng - Quận Long Biên – TP.Hà Nội.

Điện thoại: 0436740458. Fax:

Mã số thuế: 0102336256.

Số tài khoản: 1220202007830.

Tại: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn – Chi nhánh Long Biên.

Người đại diện: Ông **Nguyễn Văn Kiên.** Chức vụ: **Giám Đốc.**

Hai bên thống nhất ký kết hợp đồng với các điều khoản sau:

ĐIỀU 1: CÁC KHÁI NIỆM ĐƯỢC DÙNG TRONG HỢP ĐỒNG.

Tài liệu: Các loại văn bản được in, viết trên giấy có tổng khối lượng chuyên phát dưới 2kg.

Hàng hóa: Là các đối tượng chuyên phát khác được nhà nước cho phép mà không phải là tài liệu.

ĐIỀU 2: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG.

- Bên A cung cấp dịch vụ chuyên phát hàng hóa và tài liệu cho Bên B từ địa điểm nhận gửi tới địa điểm phát trong nước, quốc tế.

- Bên A chỉ nhận chuyên phát hàng hóa và tài liệu được Pháp luật cho phép.

ĐIỀU 3: GIÁ CƯỚC.

- Giá cước dịch vụ chuyên phát hàng hóa và tài liệu được thực hiện theo bảng giá cước hiện hành của Bên A và được sự chấp thuận của Bên B (theo bảng giá cước đính kèm).

- Khi có thay đổi về giá cước dịch vụ, Bên A phải thông báo trước 07 ngày làm việc cho Bên B bằng văn bản và được Bên B đồng ý về giá cước điều chỉnh và thời điểm áp dụng.

ĐIỀU 4: PHƯƠNG THỨC VÀ THỜI HẠN THANH TOÁN.

- Bên A thống kê số lượng, khối lượng hàng hóa, tài liệu đã được gửi, tiền cước tương ứng và gửi cho Bên B bảng kê chi tiết vào ngày

- Bên B đối chiếu số liệu bảng kê chi tiết, trong vòng 03 ngày nếu Bên B không có phản hồi thì Bên A sẽ xuất hóa đơn tài chính (Hóa đơn GTGT) cho Bên B. Bên B phải thanh toán tiền cước cho Bên A trong vòng 10 ngày kể từ ngày nhận được hóa đơn GTGT hoặc 15 ngày kể từ ngày nhận được Bảng kê



tùy theo thời điểm nào đến trước. Nếu chậm thanh toán, Bên B phải chịu lãi suất phát sinh trên số tiền chậm trả theo lãi suất nợ quá hạn do Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam quy định.

- Bên A có quyền đơn phương ngưng cung cấp Dịch vụ cho bên B khi bên B chậm thanh toán cước trong vòng 60 ngày kể từ ngày nhận được Bảng kê chi tiết và mọi chi phí phát sinh bên B hoàn toàn chịu trách nhiệm.

- Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.

ĐIỀU 5: GIAO NHẬN – ĐÓNG GÓI.

5.1. Địa điểm: Bên A đến nhận tài liệu, hàng hóa của Bên B tại địa điểm do Bên B chỉ định.

5.2. Thời gian: Theo thời gian quy định của Bên B.

5.3. Giao nhận hàng giá trị cao:

5.3.1. Dịch vụ đồng kiểm hàng giá trị cao (với hàng Giá trị cao có thể kiểm đếm được):

- Bên A và bên B cùng kiểm tra số lượng hàng hóa và xác nhận số lượng vào biên bản xác nhận giao hàng và nhận hàng, biên bản được đóng gói cùng với thùng hàng để làm căn cứ xác định số lượng hàng hóa khi đến đầu nhận.

- Phí đồng kiểm là 1.000vnd/ đơn vị hàng hóa, xong mức tối thiểu là 20.000đ và tối đa là 500.000đ/1 phiếu gửi.

5.3.2. Dịch vụ không đồng kiểm hàng giá trị cao (với loại hàng không kiểm đếm được hoặc bằng keo chuyên dụng của bên B). Bên A sẽ nhận hàng hóa theo trọng lượng và niêm phong của bên B. Khi giao hàng đến địa điểm yêu cầu, bên A sẽ chịu trách nhiệm giao hàng hóa theo trọng lượng và niêm phong của bên B, không chịu trách nhiệm về số lượng và chủng loại hàng hóa bên trong. Khi gửi hàng giá trị cao, bên B phải gửi cho bên A bản sao (photo) hóa đơn (Hoặc các loại chứng từ) chứng minh giá trị lô hàng đi kèm để bên A làm căn cứ đền bù khi xảy ra mất mát, hư hỏng (nếu có).

5.4 Đóng gói hàng hóa đặc biệt:

5.4.1. Hàng hóa dễ vỡ, hỏng: Bên B phải đóng hàng trong thùng xốp, thùng caton chèn xốp có đai chắc chắn hoặc kiện gỗ. Nếu bên B không có điều kiện đóng gói thì có thể dùng dịch vụ đóng gói do bên A cung cấp, chi phí đóng gói được tính theo loại hàng hóa và kích thước, trọng lượng.

5.4.2. Hàng hóa dễ bị hư hỏng do ẩm ướt, bên B phải đóng gói hàng hóa trong bao nilon, đảm bảo độ an toàn trong quá trình vận chuyển.

ĐIỀU 6: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN A.

6.1 Quyền của Bên A:

- Yêu cầu Bên B cho kiểm tra nội dung hàng hóa, tài liệu (trừ thư) được yêu cầu chuyển phát.

- Hàng hóa, tài liệu khi kết nối ra khỏi nội thành TP. Hà Nội, TP. HCM nếu có thay đổi địa chỉ phát sẽ thu thêm phụ phí.

- Hàng hóa, tài liệu có địa chỉ, thông tin không rõ ràng yêu cầu Bên B bổ sung trong vòng 24 giờ tính từ thời điểm yêu cầu bổ sung, nếu không sẽ chuyển hoàn hàng hóa, tài liệu trên với mức phí theo khung giá của Bên A.

- Từ chối cung cấp dịch vụ khi Bên B vi phạm pháp luật về bưu chính.

6.2 Nghĩa vụ của Bên A:

- Cung cấp đầy đủ thông tin về dịch vụ cho Bên B bao gồm giá cước, trách nhiệm bồi thường thiệt hại và các thông tin liên quan khác.

- Thực hiện việc chuyển phát hàng hóa, tài liệu theo đúng yêu cầu của Bên B và thể lệ chuyển phát hàng hóa, tài liệu theo quy định của pháp luật.

- Chuyển hoàn hàng hóa, tài liệu để trả lại cho Bên B khi không phát được cho người nhận (trước hết phải thông báo bằng điện thoại để Bên B có thể cung cấp thêm thông tin về người nhận hoặc địa chỉ mới hoặc theo yêu cầu hoàn trả lại).

- Tiếp nhận và giải quyết khiếu nại về dịch vụ của Bên B.

- Bồi thường thiệt hại cho Bên B theo **ĐIỀU 8.**

33629
CÔNG
NHÌM
JÁT VÀ T
QUỐC
KHÁNH
G BIẾT

- Trong trường hợp gói bọc hàng hóa, tài liệu bị hư hỏng hoặc vỏ bọc hàng hóa, tài liệu bị rách nát, Bên A phải thông báo ngay cho Bên B để thống nhất cách xử lý.
- Thông báo cho Bên B bằng văn bản các chính sách cung cấp dịch vụ áp dụng đối với khách hàng như ưu đãi, khuyến mãi ... (nếu có) và thời gian áp dụng các chính sách nêu trên.
- Nộp thay và thu lại của Bên B các khoản thuế, phí và lệ phí (nếu có).

ĐIỀU 7: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN B.

7.1 Quyền của Bên B:

- Yêu cầu Bên A cung cấp thông tin đầy đủ về dịch vụ.
- Được đảm bảo bí mật thông tin và an toàn đối với thông tin dưới dạng văn bản, kiện, gói, hàng hóa.
- Yêu cầu Bên A giải quyết khiếu nại về dịch vụ đã sử dụng.
- Được bồi thường thiệt hại theo thỏa thuận hợp đồng cung cấp dịch vụ và quy định của pháp luật.
- Bên B có quyền tạm ngưng hoặc từ chối sử dụng dịch vụ của Bên A tại bất cứ thời điểm nào mà không cần báo trước và đưa ra bất cứ lý do gì.

7.2 Nghĩa vụ của Bên B:

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin dưới dạng văn bản, kiện, gói, hàng hóa.
- Tuân thủ các quy định của Bên A và của pháp luật về các mặt hàng cấm gửi, gửi có điều kiện đối với hàng hóa, tài liệu.
- Chịu trách nhiệm đóng gói hoặc phí đóng gói các đồ đặc biệt, dễ vỡ.
- Cung cấp vận đơn hợp lệ, các giấy tờ cần thiết khác và thông báo đầy đủ và kịp thời cho Bên A biết các thông tin liên quan đến hàng hóa, tài liệu (tên, địa chỉ người nhận, số điện thoại, trọng lượng, nội dung hàng hóa) để Bên A xác nhận và thực hiện.
- Bồi thường thiệt hại cho Bên A nếu thiệt hại phát sinh do lỗi của Bên B theo quy định của pháp luật.
- Thanh toán đầy đủ cước phí đã sử dụng theo quy định tại **ĐIỀU 4**.

ĐIỀU 8: MỨC BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI.

- Trường hợp bị mất, hư hỏng do lỗi Bên A:

*** Tài liệu:**

- + Trong nước: 1.500.000 đ/phiếu gửi.
- + Quốc tế: 100 USD/phiếu gửi.

*** Hàng hóa:**

- + Trong nước: 150.000 đ/kg.
- + Quốc tế: 200 USD/phiếu gửi hoặc 08 USD/kg tùy chọn giá trị nào cao hơn.

*** Đặc biệt:**

- + Bưu phẩm sử dụng dịch vụ khai báo nội dung hóa đơn GTGT: Đền bù theo quyết định xử phạt của cơ quan thuế. (Tối đa 01 hóa đơn trong 01 bưu phẩm)
- + Hồ sơ thầu: 2.000.000đ/phiếu gửi.
- + Hàng hóa gửi qua dịch vụ giá trị cao (có kê khai chứng từ chứng minh giá trị hàng hóa khi gửi): 70% giá trị hàng.
- + Hàng hóa gửi qua dịch vụ giá trị cao (Không có chứng từ chứng minh giá trị hàng hóa khi gửi): 1.000.000đ/kg.
- + Hàng sử dụng dịch vụ khai giá, mua bảo hiểm: Bồi thường 100% giá trị
- Trường hợp bị hư hỏng, mất mát một phần do lỗi Bên A: hoàn cước đã thu và mức bồi thường tối đa cho mỗi phiếu gửi sẽ tính theo: số tiền bồi thường = tỷ lệ % đã mất, hư hỏng * mức bồi thường.

ĐIỀU 9: MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI.

Bên A không có trách nhiệm bồi thường thiệt hại trong các trường hợp sau:

- Hàng hóa, tài liệu đã được phát đúng thỏa thuận trong hợp đồng và khách hàng đã ký nhận trên phiếu gửi.



- Việc Bên B không cung cấp đầy đủ các giấy tờ cần thiết phục vụ cho việc chuyển phát hàng hóa, tài liệu là nguyên nhân dẫn tới các thiệt hại như hàng hóa để lâu bị hỏng, bị phạt vi phạm, bị tịch thu.
- Hàng gửi bị hư hại, mất mát do lỗi của Bên B hoặc do đặc tính tự nhiên.
- Hàng gửi bị cơ quan Nhà Nước có thẩm quyền tịch thu hoặc gửi ra nước ngoài bị tịch thu theo điều lệ của nước nhận.
- Các thiệt hại gián tiếp hoặc những nguồn lợi không thực hiện được do việc mất mát, hư hỏng, phát chậm bưu gửi gây ra.
- Người gửi không có chứng từ xác nhận việc gửi hàng hóa, tài liệu.
- Các trường hợp bất khả kháng như: động đất, bão lụt, chiến tranh...
- Khiếu nại quá sáu tháng kể từ ngày gửi.

ĐIỀU 10: ĐIỀU KHOẢN CHUNG.

- Để xác nhận việc gửi và nhận bưu gửi, Bên B phải điền đầy đủ thông tin vào phiếu gửi hàng. Phiếu gửi được coi là hợp lệ khi có đầy đủ chữ ký xác nhận của cả hai bên.
- Trong trường hợp Bên B gửi hóa đơn GTGT thì phải ghi rõ ký hiệu hóa đơn lên phiếu gửi và cho nhân viên nhận bưu gửi kiểm tra trước khi dán phong bì.
- Không gửi kèm thư trong hàng hóa hoặc dán ngoài thùng hàng.
- Hai bên cam kết thực hiện đúng, đầy đủ các điều khoản đã ghi trong hợp đồng này và các quy định pháp luật khác có liên quan. Mọi sửa đổi bổ sung hợp đồng phải được hai bên đồng ý và thể hiện bằng văn bản.
- Trong quá trình thực hiện hợp đồng nếu xảy ra tranh chấp hai Bên sẽ tiến hành thương lượng trên tinh thần đảm bảo quyền lợi của cả hai bên. Trong trường hợp không thương lượng được thì toàn bộ tranh chấp sẽ được giải quyết tại Tòa án nhân dân có thẩm quyền. Phán quyết của tòa án là cuối cùng cho các Bên thực hiện.
- Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký .
- Hợp đồng được lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau. Mỗi bên giữ 01 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B



GIÁM ĐỐC
Vũ Văn Bắc



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Văn Kiên